**BÀI 7: THƠ TÁM CHỮ VÀ THƠ TỰ DO**

**Văn bản 2: BẾP LỬA**

- Bằng Việt-

**I-MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực:**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp; nhận ra được ngữ cảnh giao tiếp, đặc điểm, thái độ của đối tượng giao tiếp.

- Năng lực sáng tạo: Có những lí giải mới mẻ về VB.

**b. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ.

- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của VB; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống, cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại.

**2. Về phẩm chất:**

- Giáo dục HS có lối sống đúng đắn, yêu thương bản thân, gia đình và cộng đồng.

- Chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao.

**II-/THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV; Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu; Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm; Phiếu học tập.

**III-/TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung*:***Qua bài ***Bếp lửa,***gợi nhắc cho em nhớ đến hình ảnh người bà của mình, hãy chia sẻ với cả lớp về kỉ niệm mà em nhớ nhất khi ở cạnh bà.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ

(như mục nội dung)

**\*Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ:

- HS chia se cảm nghĩ

**\*Bước 3**: Báo cáo, thảo luận:

- GV mời một vài HS xung phong trả lời câu hỏi.

- HS trả lời câu hỏi

**\*Bước 4:** Kết luận, nhận định:

- Nhận xét câu trả lời của HS, bổ sung thêm thông tin (nếu cần)

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* Hoạt động 2.1: Đọc và tìm hiểu chung**  **a. Mục tiêu:** Đọc diễn cảm VB và sử dụng được các kĩ thuật đọc suy luận, theo dõi khi trả lời các câu hỏi trong phần chuẩn bị  **b. Nội dung:**  **GV** sử dụng KT sơ đồ tư duy để khai thác phần tìm hiểu chung  **HS** dựa vào sơ đồ tư duy đã chuẩn bị ở nhà để hoàn thành nhiệm vụ nhóm  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của nhóm HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)**  Em hãy nêu một số hiểu biết về tác giả Bằng Việt?  Em hãy nêu hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ, cách gieo vần và ngắt nhịp của bài thơ.  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  (1) Các nhóm trình bày sơ đồ, sau đó, so sánh, nhận xét xem sơ đồ của nhóm nào đầy đủ, chính xác, trình bày khoa học, đẹp mắt.  (2) HS ghi chú kết quả đọc VB *Bếp lửa* vào phiếu đọc (thực hiện ở nhà và báo cáo vào tiết học sau).  **\* Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **\* Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét về kĩ năng đọc diễn cảm của HS, cách HS thực hiện kĩ năng suy luận. Sau đó, GV chia sẻ với HS những suy nghĩ của bản thân khi thực hiện các hoạt động theo dõi, suy luận. | **I. Đọc và tìm hiểu chung**  **1. Đọc**  **2. Tìm hiểu chung**  **a. Tác giả**  Bằng Việt sinh năm 1941  - Quê ở Thạch Thất, Hà Tây, Hà Nội.  - Làm thơ từ đầu 1960 và thuộc thế hệ nhà thơ từ đầu 1960 và thuộc thế hệ nhà thơ trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ.  - Hiện là chủ tịch Hội liên hiệp văn học nghệ thuật Hà Nội.  **b. Tác phẩm**   Hoàn cảnh sáng tác: “ Bếp lửa”sáng tác năm 1963 – Tác giả đang là sinh viên học ngành Luật ở Liên Xô  - Xuất xứ: Bài thơ được đưa vào tập "Hương cây- bếp lửa"(1968). Đây là tập thơ đầu tay của Bằng Việt và Lưu Quang Vũ. |
| **\* Hoạt động 2.2: Đọc hiểu văn bản**  **a. Mục tiêu:**  - Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức bài thơ thể hiện qua bố cục, ngôn ngữ, biện pháp tu từ.  - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB.  **b. Nội dung:**  **c. Sản phẩm:** Sơ đồ của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  Các nhóm đọc lại bài thơ, xác định nhân vật trữ tình, bố cục, kết cấu bài thơ, từ đó xác định mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo và điền vào sơ đồ sau:  Khổ ....  Khổ .......................  Khổ ....  Khổ ...................  Khổ ......  .  Khổ ..................  **BỐ CỤC**  **MẠCH CX CXẢM XÚC**  **Cảm hứng chủ đạo**  ..................  ..................  ..................  ..................  .................  .................  ................  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **II. Đọc hiểu văn bản**  **1.Kết cấu bài thơ, cảm hứng chủ đạo**  **- Kết cấu theo trình tự: hiện tạo – quá khứ - hiện tại.**  **- Cảm hứng chủ đạo: nỗi nhớ, tình thương, lòng kính trọng và biết ơn bà của người cháu.** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  1. Người cháu đã hồi tưởng các kỉ niệm về bà ở những thời điểm nào?  2. Trong mỗi kỉ niệm đó, tình bà cháu được thể hiện ra sao? (Chú ý đến những chi tiết về lời nói và hành động của bà)  3. Người bà có ý nghĩa gì với người cháu?  (Học sinh có thể trình bày theo sơ đồ hoặc bảng biểu)   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Thời điểm | Chi tiết, hình ảnh | Ý nghĩa | | Năm bốn tuổi |  |  | | Tám năm ròng |  |  | | Năm giặc đốt làng |  |  |   ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc theo nhóm  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **2. Hình ảnh người bà**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Thời điểm | Chi tiết, hình ảnh | Ý nghĩa | | Năm bốn tuổi | Cháu quen mùi khói, khói hun nhèm mắt cháu... | Những tháng ngày cơ cực | | Tám năm ròng | Tiếng tu hú, bà dạy cháu làm, chăm cháu học... | Bà cháu quấn quít bên nhau | | Năm giặc đốt làng | “Bố ở chiến khu, bố còn việc bố", “Mày có viết thư chớ kể này, kể nọ,”, “Cứ bảo nhà vẫn được bình yên!”  “Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen" | Bà là chỗ dựa tinh thần vững chắc cho con, cháu |  * Bà không chỉ là người nuôi nấng, chăm sóc cháu mà còn là chỗ dựa tinh thần của cháu. Tình yêu thương của bà trở thành nguồn sức mạnh to lớn cho cháu lớn khôn, trưởng thành. |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  *1. Trong bài thơ, hình ảnh bếp lửa xuất hiện mấy lần?*  *2. Vì sao khi nhắc đến bếp lửa người cháu lại nhớ đến bà và ngược lại?*  *3. Hình ảnh bếp lửa có ý nghĩa gì?*  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Học sinh trình bày ý kiến cá nhân.  - Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **3. Hình ảnh bếp lửa**  - Hình ảnh bếp lửa được nhắc đến 12 lần trong bài thơ và là hình ảnh quen thuộc mà bà nhóm lửa mỗi sáng. Khi nhắc đến bếp lửa, người cháu lại nhớ đến bà bởi ngọn lửa tượng trưng cho tình cảm của bà, là ngọn lửa niềm tin mà bà truyền cho cháu.  - Ý nghĩa của hình ảnh bếp lửa: bếp lửa là nơi thắp sáng niềm tin, tình yêu thương to lớn của bà, tiếp nối tình yêu từ bà sang cháu. |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  1. Xác định một số biện pháp tu từ và làm rõ tác dụng của chúng?  2. Em thích nhất hình ảnh nào trong bài thơ? Vì sao?  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Học sinh trình bày ý kiến cá nhân.  - Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **4/ Biện pháp tu từ:**  - Điệp ngữ: bếp lửa, bà, một ngọn lửa, nhóm….  - Ẩn dụ (*bếp lửa*), nhóm tình yêu …  - Tác dụng: mở rộng và nhấn mạnh ý nghĩa hình ảnh bếp lửa: không phải chỉ là bếp lửa bình thường mà là ngọn lửa của tình yêu thương, niềm tin, của những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống mà bà đã gieo mầm trong lòng cháu. |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  *1. Theo em điều gì đã làm nên súc hấp dẫn của bài thơ?*  *2. Theo em, tác giả muốn gửi đến người đọc thông điệp gì qua văn bản?*  (Gợi ý: Về nghệ thuật (tù ngữ, hình ảnh, các yếu tố biểu đạt...) và nội dung)  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  *\*B3: Báo cáo, thảo luận:*  - Học sinh báo cáo  - Các HS khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).  *\*B4: Kết luận, nhận định*:  Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **III. Tổng kết**  1. Về nghệ thuật:  - Ngôn ngữ giàu tính biểu đạt.  - Sự kết hợp giữa miêu tả, tự sự và biểu cảm.  - Hình ảnh thơ gần gũi, giàu liên tưởng, mang ý nghĩa biểu tượng.  Thể hiện hình ảnh bà sống động, cụ thể từ lúc nhân vật "cháu" còn nhỏ đến lúc trưởng thành, thể hiện tình cảm yêu thương vô bờ và lòng biết ơn đối với bà.  2. Nội dung:  Bài thơ viết về tình bà cháu, một tình cảm giản dị, gần gũi, thiêng liêng đối với hầu hết mọi người  3. Thông điệp:  Tình yêu thương là ngọn lửa dẫn dắt con người trong cuộc sống, là động lực giúp ta sống tốt hơn. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:**

– Khái quát được một số đặc điểm của thơ được thể hiện trong bài thơ *Bếp lửa*.

– Bước đầu rút ra được một số kinh nghiệm đọc thơ.

**b. Nội dung:** HS xem lại các câu trả lời cho các câu hỏi của bài và hoàn thành bảng tóm tắt:

|  |  |
| --- | --- |
| Một số đặc điểm của thể loại thơ | Thể hiện trong bài thơ *Bếp lửa* |
| ......................................................................  ...................................................................... | .........................................................  ......................................................... |

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***GV giao nhiệm vụ cho HS như mục nội dung.

***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS làm việc cá nhân.

- GV quan sát, gợi mở (nếu cần).

***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***

- Trình bày cá nhân.

- Các HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).

***\*B4: Kết luận, nhận định:***

- GV nhận xét thái độ tích cực chủ động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của HS. => Chốt kiến thức.

- Động viên, khuyến khích những HS chưa hoàn thành được nhiệm vụ.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:**

Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống, cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại.

**b. Nội dung:**Em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) thể hiện tình cảm với người có ảnh hưởng lớn đối với em.

**c. Sản phẩm:** Bài viết của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: Giao nhiệm vụ cho HS như mục nội dung.

**\*Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ:

- GV quan sát, gợi mở, hỗ trợ (nếu cần).

- HS suy nghĩ cá nhân.

**\*Bước 3:** Báo cáo, thảo luận:

- Trình bày cá nhân.

- Các HS khác theo dõi, nhận xét, phản biện (nếu có).

**\*Bước 4:** Kết luận, nhận định:

- GV nhận xét thái độ tích cực chủ động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của HS.

- Tuyên dương, ghi điểm cho những HS có bài viết hay. Động viên, khuyến khích những HS chưa hoàn thành được nhiệm vụ.

**Ngày soạn: ....../...../.....**

**Ngày dạy: ....../...../......**

Tiết: ....**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

*(Biện pháp tu từ: chơi chữ, điệp thanh, điệp vần)*

(Thời gian thực hiện: tiết)

**I-/ MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác để giải quyết vấn đề về đặt ra.

**\* Năng lực đặc thù**

Nhận biết được đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh và điệp vần.

**2. Phẩm chất:** Chăm chỉ, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II-/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Sách giáo khoa, Sách giáo viên.

- Máy chiếu, máy tính.

- Giấy A0 hoặc bảng phụ.

- Phiếu học tập.

- Tri thức ngữ văn.

- Một số video, hình ảnh liên quan đến nội dung bài học.

**III-/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

**a. Mục tiêu:**

- Kích hoạt được hiểu biết nền liên quan đến nội dung bài học.

- Xác định được nội dung bài học và nhiệm vụ học tập tiếng Việt cần thực hiện.

**b. Nội dung:**  HS nghe bài hát *Con cua đá* (Phan Ngạn, Ngọc Cừ)

(https://www.youtube.com/watch?v=ALw6qDxqWSk) và trả lời câu hỏi:

(1) Trong bài hát có từ nào sử dụng lối nói lái?

(2) Nói lái như vậy có tác dụng gì?

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ

(như mục nội dung)

**\* Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ

**\* Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

- GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.

**\* Bước 4:** Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** Bước đầu nhận biết được đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh, điệp vần.  **b. Nội dung:**  (1) HS đọc ví dụ thứ nhất trong SGK và xác định nghĩa của hai từ *lợi* trong câu thơ.  (2) HS đọc ví dụ thứ hai trong SGK, xác định những từ có sự lặp lại về thanh điệu và nêu tác dụng của chúng.  (3) HS đọc ví dụ thứ ba trong SGK, xác định những từ có sự lặp lại về âm tiết và nêu tác dụng của chúng.  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **\* GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** Em hãy trình bày khái niệm chơi chữ, điệp thanh, điệp vần?  + Hãy kể tên một số cách chơi chữ thường gặp?  - Gv hướng dẫn HS phân tích từng ví dụ minh hoạ trong SGK  - Sau khi HS đã đọc khái niệm, ví dụ SGK và trả lời, GV củng cố cho HS bằng **trò chơi nối ý hoặc giải ô chữ** để ghi nhớ 6 lối chơi chữ thường gặp (sile 4,5,6); sau đó tiếp tục thực hiện các yêu cầu như trên để gợi dẫn HS nhận biết biện pháp điệp thanh /điệp vần (sile 7-12)  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS suy nghĩ, lắng nghe và trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **GV mở rộng:** Các bước phân tích tác dụng của biện pháp tu từ chơi chữ, biện pháp điệp thanh /điệp vần:  **+ Bước 1**: Nêu tên biện pháp tu từ  **+ Bước 2:** Chỉ rõ từ ngữ thể hiện biện pháp chơi chữ  **+ Bước 3**: Nêu tác dụng | **I. Tri thức tiếng Việt**  **1/ Chơi chữ**  **- Khái niệm (Sgk.tr**  **- 6 lối chơi chữ thường gặp 35,36)**    **2/ Điệp thanh (Sgk.tr 35,36)**  **3/ Điệp vần**  \* Các bước phân tích tác dụng của biện pháp tu từ chơi chữ, biện pháp điệp thanh /điệp vần:  **+ Bước 1**: Nêu tên biện pháp tu từ  **+ Bước 2:** Chỉ rõ từ ngữ thể hiện biện pháp chơi chữ  **+ Bước 3**: Nêu tác dụng |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| a. Mục tiêu: Vận dụng được tri thức về biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh, điệp vần vào làm bài tập.  **b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.  **c. Sản phẩm:** Phiếu học tập và câu trả lời của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  **GV tổ chức hoạt động nhóm bàn** thực hiện yêu cầu SGK: **(Dãy 1 thực hiện ý a, dãy 2 - ý b, dãy 3,4 ý c)**  Xác định biện pháp tu từ chơi chữ trong những câu dưới đây. Chỉ rõ lối chơi chữ trong mỗi câu và tác dụng của chúng.  a)  *Bán rượu, bán chè, không bán nước.*  *Buôn trăm, buôn chục, chẳng buôn quan.*  (Câu đối)  b)  *Có tài mà cậy chi tài,*  *Chữ tài liền với chữ tai một vần.*  (Nguyễn Du)  c)  *Ngọt thơm sau lớp vỏ gai,*  *Quả ngon lớn mãi cho ai đẹp lòng.*  *Mời cô mời bác ăn cùng,*  *Sầu riêng mà hóa vui chung trăm nhà.*  (Phạm Hổ)  ***\*****Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:*  Nhóm 2 HS lần lượt thảo luận các bài tập 1  ***\*B****ước* ***3: Báo cáo, thảo luận:***  Đại diện một số nhóm lần lượt trình bày kết quả của từng bài tập, nhóm khác góp ý, bổ sung.  ***\*B****ước* ***4: Kết luận, nhận định:***  GV nhận xét cách HS thảo luận nhóm, từ đó kết luận về những lưu ý khi giao tiếp và hợp tác trong khi thảo luận nhóm. | **II. Luyện tập**  **1/ Bài tập 1:** *Xác định biện pháp tu từ chơi chữ trong các câu dưới đây. Chỉ rõ lối chơi chữ trong mỗi câu và nêu tác dụng của chúng.*  a)  - Lối chơi chữ: Sử dụng từ đồng âm "nước" ...  - Tác dụng: Tạo ra sự hài hước, khéo léo thông qua lối chơi chữ, gợi lên hình ảnh những người giữ trọng vọng của mình và không dễ "*bán*" với mọi lời đề nghị.  b)  - Lối chơi chữ: Mối quan hệ không hoàn toàn tích cực giữa "*tài*" (năng khiếu, tài năng) và "*tai*" (tai nạn, rủi ro). Hai từ này có cùng âm vần nhưng ý nghĩa hoàn toàn trái ngược nhau.  - Tác dụng: Cách chơi chữ này nhấn mạnh việc cần phải khiêm tốn, không được cậy có tài.  c)  \* Lối chơi chữ: Cách chơi chữ đơn giản thông qua việc so sánh "vỏ gai" (gai khó chịu bên ngoài) với "*quả*" bên trong, hay tượng trưng cho người tâm hồn đẹp trong bên trong mặc dù bề ngoài không thể nào ám ảnh hơn.  - Tác dụng: Chơi chữ nhấn mạnh việc không nên đánh giá người khác qua hình dáng bên ngoài mà hãy để lòng chân thành và tốt đẹp bên trong xác định giá trị thực sự của họ.  **\*** Lối chơi chữ: Dùng từ trái nghĩa *"sầu riêng - vui chung"* => ca ngợi hương vị thơm ngon của trái sầu riêng |
| ***\*B****ước* ***1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ **HĐ nhóm**: Năm 1946, khi được nhà thơ Hằng Phương biếu gói cam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm một bài thơ để cảm ơn bà như sau:  *Cảm ơn bà biếu gói cam*  *Nhận thì không đúng, từ làm sao đây?*  *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây,*  *Phải chăng khổ tận đến ngày cam lai?*  Hãy chỉ ra lối chơi chữ được sử dụng trong bài thơ trên và phân tích tác dụng của lối chơi chữ đó.  ***\*B****ước 2: Thực hiện nhiệm vụ:*  Các nhóm HS lần lượt thảo luận bài tập 2  ***\*B****ước* ***3: Báo cáo, thảo luận:***  Đại diện một số nhóm lần lượt trình bày kết quả của từng bài tập, nhóm khác góp ý, bổ sung.  ***\*B****ước* ***4: Kết luận, nhận định:***  GV nhận xét cách HS thảo luận nhóm, từ đó kết luận về những lưu ý khi giao tiếp và hợp tác trong khi thảo luận nhóm. | **2/ Bài tập 2:** Hãy chỉ ra lối chơi chữ được sử dụng trong bài thơ Chủ tịch Hồ Chí Minh cảm ơn bà Hằng Phương khi được bà biếu gói cam và phân tích tác dụng của lối chơi chữ đó.  - Chơi chữ đồng âm:  Cam: quả cam, trái cam  Cam: ngọt/sướng  - Tác dụng:  + Tạo sự phong phú cho bài thơ khi kết hợp nghệ thuật và sự thông minh thông qua lối chơi chữ, vừa truyền đạt ý nghĩa tốt hơn.  + Thông qua lối chơi chữ, bài thơ không chỉ truyền đạt được thông điệp cảm ơn mà còn tạo ra ấn tượng mạnh mẽ và sâu sắc với độc giả. |
| ***\*B****ước* ***1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ **HĐ nhóm**: Phân tích cách chơi chữ được sử dụng trong bài thơ dưới đây: Chỉ ra các từ ngữ được tác giả sử dụng để chơi chữ và sự tài tình trong việc sử dụng những từ ngữ đó.  *Chẳng phải liu điu vẫn giống nhà,*  *Rắn đầu biếng học chẳng ai tha.*  *Thẹn đèn hổ lửa, đau lòng mẹ,*  *Nay thét mai gầm rát cổ cha.*  *Ráo mép chỉ quen tuồng nói dối,*  *Lằn lưng cam chịu vết roi tra*  *Từ nay Trâu, Lỗ xin chăm học,*  *Kẻo hổ mang danh tiếng thế gia.*  (Lê Quý Đôn)  ***\*****Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:*  Nhóm 2 HS lần lượt thảo luận bài tập 3  ***\*B****ước* ***3: Báo cáo, thảo luận:***  Đại diện một số nhóm lần lượt trình bày kết quả của từng bài tập, nhóm khác góp ý, bổ sung.  ***\*B****ước* ***4: Kết luận, nhận định:***  GV nhận xét cách HS thảo luận nhóm, từ đó kết luận về những lưu ý khi giao tiếp và hợp tác trong khi thảo luận nhóm. | **3/ Bài tập 3:** Phân tích cách chơi chữ được sử dụng trong bài thơ của Lê Quý Đôn: Chỉ ra các từ ngữ được tác giả sử dụng để chơi chữ và sự tài tình trong việc sử dụng những từ ngữ đó.  - Lối chơi chữ dùng các từ gần nghĩa: liu điu, rắn, thẹn đèn, hổ lửa, mai gầm, ráo, lằn, Trâu Lỗ, hổ mang đều có nghĩa chỉ các loại rắn  - Lối chơi chữ thứ hai sử dụng hiện tượng đồng âm:  + Liu điu: tên một loài rắn nhỏ (danh từ), nhẹ, chậm yếu (tính từ)   + Rắn: chỉ chung các loại rắn (danh từ), chỉ tính chất cứng (tính từ): cứng rắn, cứng đầu |
| ***\*B****ước* ***1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  HD HSHĐ **HĐ nhóm**: Tìm các biện pháp tu từ điệp thanh, điệp vần trong những câu dưới đây. Chỉ ra tác dụng của chúng.  a)  *Đoạn trường thay lúc phân kì,*  *Vó câu khấp khểnh, bánh xe gập ghềnh.*  (Nguyễn Du)  b)  *Tài cao phận thấp chí khí uất,*  *Giang hồ mê chơi quên quê hương.*  (Tản Đà)  c)  *c) Bác đi... Di chúc giục lòng ta*  *Cho cả muôn đời một khúc ca*  (Tố Hữu)  d)  *Em ơi, Ba Lan mùa tuyết tan*  *Đường bạch dương sương trắng nắng tràn*  (Tố Hữu)  ***\*****Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:*  Nhóm 2 HS lần lượt thảo luận bài tập 3  ***\*B****ước* ***3: Báo cáo, thảo luận:***  Đại diện một số nhóm lần lượt trình bày kết quả của từng bài tập, nhóm khác góp ý, bổ sung.  ***\*B****ước* ***4: Kết luận, nhận định:*** | **Bài tập 4:** Tìm các biện pháp tu từ điệp thanh, điệp vần trong những câu dưới đây. Chỉ ra tác dụng của chúng.  a. Trong hai câu thơ Truyện Kiều, tác giả dùng hai từ láy: khấp khểnh, gập ghềnh.  - Ở mỗi từ láy, có điệp âm đầu (kh – kh, g – gh) và chuyển đổi vần âp – ênh.  - Hai từ láy điệp vần âp – ênh.  => Tác dụng: tạo ra hình ảnh con đường mấp mô, vó ngựa và bánh xe luôn luôn ở trạng thái chuyển động khó khăn, xóc nảy, trục trặc. Đồng thời cũng gián tiếp bộc lộ tâm trạng đau khổ, bất an của nàng Kiều lúc phải li biệt với gia đình để bán mình cho Mã Giám Sinh.  b. - Điệp thanh trắc: Thấp chí khí xuất (sắc).  => Tác dụng: Gợi cảm giác về sự uất ức của một người tài cao. Câu: giang hồ mê chơi quên quê hương.  - Điệp thanh bằng: giang hồ mê chơi quên quê hương.  => Tác dụng: Gợi cảm giác thanh bình của làng quê trong tâm trí của người giang hồ.  c.  - Điệp vần “i" (đi, di), “a" (ta, cả, ca)  => Tác Dụng: Câu thơ chủ yếu Tạo ra sự tôn kính, thể hiện sự xót thương  d.  - Gieo vần "an" và điệp vần "ương" (đường - dương - sương), điệp vần "ăng" (trắng - nắng).  => Sử dụng chủ yếu là vần bằng (Hai câu thơ mười bốn chữ có tới mười thanh bằng) nhưng không gợi cảm giác buồn như vẫn thường có mà kết hợp với các thanh trắc, cùng với những âm mở, khiến cho ta cảm nhận được niềm hân hoan trong cảm xúc của nhà thơ trước khung cảnh thiên nhiên đẹp và mới lạ của nước bạn. Tiếng reo vui hân hoan cũng là một lời san sẻ với người mình yêu thương, với quê hương, đất nước mình. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức về biện pháp tu từ chơi chữ hoặc điệp thanh, điệp vần vào viết đoạn hoặc làm một bài thơ.

**b.** **Nội dung:**

GV giao nhiệm vụ: Viếtmột đoạn văn (một bài thơ) có sử dụng một hoặc hai biện pháp tu từ: chơi chữ, điệp thanh, điệp vần.

**c.** **Sản phẩm:** Bài viết của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\*Bư****ớc* ***1: Chuyển giao nhiệm vụ:*** GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.

***\*Bư****ớc* ***2: Thực hiện nhiệm vụ:***

-HS hoạt động cá nhân (ở nhà).

***\*Bư****ớc* ***3: Báo cáo, thảo luận:***

- GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung (tiết học kế tiếp).

***\* Bư****ớc* ***4: Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét, đánh giá

\* **Hướng dẫn tự học:**

- HS học thuộc khái niệm, xem lại nội dung bài học, hoàn thiện các bài tập.

- Soạn bài ...

- Chuẩn bị bài dựa vào câu hỏi trong Phiếu học tập và SGK.

**VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM NGHĨ VỀ MỘT BÀI THƠ**

**CÓ YẾU TỐ TỰ SỰ VÀ MIÊU TẢ**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:**

**1. Kiến thức**

- Hình thức của đoạn văn

- Bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả

- Cảm xúc của người viết về bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả

**2. Năng lực**

- Nêu được các bước viết đoạn văn: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập ý; viết đoạn văn; chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

- Viết được đoạn văn nêu cảm nghĩ về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả, đảm bảo bố cục và số lượng câu đúng quy định.

**3. Phẩm chất**

- Chủ động, tích cực, sáng tạo trong giờ học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**: máy chiếu, micro, bảng, phấn, bút trình chiếu

**2. Học liệu**: SGK, SGV, Giáo án, Phiếu học tập

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

*a) Mục tiêu:* Tạo hứng thú, tâm thế cho học sinh; tạo tình huống/vấn đề học tập nhằm huy động kiến thức, kinh nghiệm hiện có của học sinh và nhu cầu tìm hiểu kiến thức mới liên quan đến tình huống/vấn đề học tập.

*b) Nội dung:* HS chia sẻ về bài thơ mình yêu thích qua kĩ thuật THINK-PAIR-SHARE

*c) Sản phẩm:* Phần chia sẻ của HS

*d) Tổ chức hoạt động:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc về 1 bài thơ mình yêu thích qua kĩ thuật THINK-PAIR-SHARE |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | - THINK: HS hoạt động cá nhân, nhớ lại bài thơ mà mình yêu thích và viết (1-2 câu) nêu cảm xúc của mình về bài thơ đó  - PAIR: Chia sẻ theo cặp  *-* GV quan sát, hỗ trợ. |
| **Báo cáo thảo luận** | - SHARE:  + 1 vài bạn đứng dậy chia sẻ: Đọc 1 đoạn của bài thơ + Nêu ngắn gọn cảm xúc của mình  + Các bạn còn lại lắng nghe |
| **Đánh giá kết quả** | Giáo viên nhận xét, đánh giá |

**🡺 Giáo viên vào bài***: Tình cảm, cảm xúc là một trong những phẩm chất quan trọng hàng đầu của thơ. Nhà thơ Tố Hữu đã nói: “Bài thơ hay là bài thơ đọc lên không còn thấy câu thơ mà chỉ còn thấy tình người và tôi muốn thơ phải thật là gan ruột của của mình.” Các em ạ, để thể hiện tình cảm, cảm xúc, các nhà thơ đã chọn nhiều cách khác nhau, trực tiếp hoặc gián tiếp. Nhiều khi các yếu tố tự sự và miêu tả đã được đưa vào thơ một cách đầy nghệ thuật, cho phép tác giả ẩn mình, nhường chỗ cho câu chuyện, sự việc, cảnh vật tự nói lên những điều cần thiết. Qua bài học ngày hôm nay, cô tin các em có thể viết đoạn văn ghi lại cảm xúc, ấn tượng của mình về 1 bài thơ thuộc loại này. Cụ thể các bước làm thế nào. Mình cùng đi vào bài nhé!*

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

***a) Mục tiêu:***Trang bị cho học sinh những kiến thức mới liên quan đến tình huống/vấn đề học tập nêu ra ở hoạt động khởi động.

***b) Nội dung:*** HS tìm hiểu các yêu cầu khi viết bài văn về trải nghiệm ; Phân tích bài viết tham khảo + Trình bày các bước viết bài văn về trải nghiệm

***c) Sản phẩm:*** Câu trả lời miệng và câu trả lời trong PHT của HS

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **I. Định hướng** | |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | *-* GV yêu cầu HS đọc SGK và trả lời câu hỏi: Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về 1 bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả là gì? Khi viết đoạn văn, mình cần lưu ý gì? |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | - HS đọc SGK và trả lời cá nhân  *-* GV quan sát, hỗ trợ. |
| **Báo cáo thảo luận** | - Trả lời miệng, cá nhân  - Dự kiến sản phẩm:   * Khái niệm:   + Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả là nêu lên những suy nghĩ và rung động của em về bài thơ đó.  + Đoạn văn có thể chỉ nêu cảm nghĩ về 1 chi tiết nội dung hoặc nghệ thuật của bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả mà em có ấn tượng và yêu thích.   * Lưu ý:   + Đọc kĩ để hiểu bài thơ ; chú ý các yếu tố tự sự, miêu tả và tác dụng của các yếu tố này trong việc thể hiện nội dung.  + Lựa chọn một yếu tố về nội dung hoặc nghệ thuật trong bài thơ mà em thấy ấn tượng, yêu thích  + Viết đoạn văn nêu rõ: Em thích nhất chi tiết, yếu tố, … nào trong bài thơ? Vì sao? |
| **Đánh giá kết quả** | - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá |
| **Dự kiến viết bảng** | **I. Định hướng**   * Khái niệm:   + Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả là nêu lên những suy nghĩ và rung động của em về bài thơ đó.  + Đoạn văn có thể chỉ nêu cảm nghĩ về 1 chi tiết nội dung hoặc nghệ thuật của bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả mà em có ấn tượng và yêu thích.   * Lưu ý:   + Đọc kĩ để hiểu bài thơ ; chú ý các yếu tố tự sự, miêu tả và tác dụng của các yếu tố này trong việc thể hiện nội dung.  + Lựa chọn một yếu tố về nội dung hoặc nghệ thuật trong bài thơ mà em thấy ấn tượng, yêu thích  + Viết đoạn văn nêu rõ: Em thích nhất chi tiết, yếu tố, … nào trong bài thơ? Vì sao? |

***🡺 GV chuyển ý:*** Để chúng ta có thể hiểu được cụ thể là làm thế nào để có thể đáp ứng yêu cầu với đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả, cô xin mời các bạn chuyển sang phần thứ 2, đó là thực hành, tìm hiểu các bước viết nhé

|  |  |
| --- | --- |
| **II. Thực hành** | |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | - GV tổ chức cho HS tìm hiểu các bước viết đoạn văn qua trò chơi “Lucky drinks”  - Luật chơi:  + Có 9 loại đồ uống = 9 câu hỏi  + Mỗi câu hỏi có 1 lượng \* nhất định, từ 1\* đến 5\*  + Nhóm nào trả lời đúng, được nhiều \* nhất sẽ thắng  - Bộ câu hỏi:  1/ Nêu mục đích viết và người đọc đoạn văn ghi lại cảm xúc về 1 bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả. (2\*)  2/ Thực hành viết gồm có mấy bước, là những bước nào? (1\*)  3/ Trong phần chuẩn bị, cần làm những bước nào? (1\*)  4/ Lựa chọn bài thơ cần có lưu ý gì? (2\*)  5/ Trong phần tìm ý, chúng ta có thể đặt những câu hỏi thế nào? (3\*)  6/ Nêu cụ thể nội dung từng phần MB, TB, KB khi lập dàn bài (4\*)  7/ Khi viết bài, em cần lưu ý những gì? (3\*)  8/ Trong quá trình viết, em có thể sử dụng những từ hay cụm từ nào để liên kết các câu trong đoạn? (5\*)  9/ Theo em, việc chỉnh sửa bài viết quan trọng như thế nào? (5\*) |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | Nghiên cứu SGK và tham gia trò chơi và trả lời các câu hỏi |
| **Báo cáo thảo luận** | - Trả lời miệng  - GV nghe HS trình bày.  - Dự kiến đáp án:  1/   * Mục đích viết: Chia sẻ cảm nghĩ về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả * Người đọc: Thầy cô, bạn bè và những ai quan tâm, mong muốn tìm hiểu, cảm nhận cái hay, cái đẹp của bài thơ   2/ Thực hành viết gồm có 4 bước:   * Chuẩn bị * Tìm ý và lập dàn ý * Viết * Kiểm tra và chỉnh sửa   3/   * Xem lại nội dung văn bản, chú ý hoàn cảnh ra đời của bài thơ * Chú ý các yếu tố tự sự, miêu tả trong bài thơ này và tác dụng của chúng   4/ Bài thơ cần có:   * Yếu tố kể chuyện (xuất hiện câu chuyện, nhân vật) * Chi tiết miêu tả bối cảnh, không gian, con người, …   5/   * Em thích chi tiết nội dung hoặc yếu tố nghệ thuật nào trong bài thơ? Em có thích các yếu tố tự sự, miêu tả trong bài thơ này không? Vì sao? * Bài thơ gợi cho em những suy nghĩ và cảm xúc gì? * ...   6/  \* Mở đoạn: Nêu tên bài thơ, tác giả và cảm nghĩ chung của em về bài thơ  \* Thân đoạn:  + Chỉ ra nội dung hoặc nghệ thuật cụ thể của bài thơ khiến em yêu thích và có nhiều cảm xúc, suy nghĩ  + Nêu các lí do khiến em yêu thích  \* Kết đoạn: Khái quát lại cảm nghĩ của bản thân về bài thơ  7/   * Bám sát dàn ý để viết đoạn * Thể hiện được cảm xúc chân thành của em về nội dung và hình thức trữ tình độc đáo của bài thơ * Trình bày đúng hình thức của đoạn văn: Viết lùi đầu dòng từ đầu tiên của đoạn văn và chữ cái đầu của từ đó phải viết hoa ; kết thúc đoạn văn bằng 1 dấu chấm câu. Các câu trong đoạn cần tập trung vào chủ đề chung, giữa các câu có sự liên kết. Đoạn văn khoảng 7-10 câu.   8/ **Các từ tạo tính liên kết:**  + Khi nêu các chi tiết: Bên cạnh đó; đồng thời; không chỉ … mà còn ; …  + Khi đánh giá: Qua đó ; Như thế ; Chính vì vậy ; Như vậy ; Tóm lại; Thông qua các chi tiết miêu tả và tự sự ; …  9/ Chỉnh sửa bài viết giúp chúng ta tìm và sửa những lỗi sai về chính tả / lỗi diễn đạt ... hoặc thiếu ý mà trong quá trình làm mình không để ý, giúp cho bài mình hay hơn, đủ ý hơn, từ đó đạt điểm cao hơn |
| **Đánh giá kết quả** | - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá lẫn nhau  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt trên slide |
| **Dự kiến viết bảng** | **II. Thực hành**  **1/ Chuẩn bị**  **2/ Tìm ý và lập dàn ý**  **3/ Viết bài**  **4/ Kiểm tra và chỉnh sửa** |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

*a) Mục tiêu:* Hoàn thiện kiến thức vừa chiếm lĩnh được; rèn luyện kĩ năng áp dụng kiến thức mới để giải quyết các tình huống/vấn đề trong học tập.

*b) Nội dung:* Sử dụng SGK, kiến thức đã học để viết đoạn văn

*c) Sản phẩm:* Đoạn văn của HS

*d) Tổ chức hoạt động:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | - GV tổ chức cho HS viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | - HS hoạt đông cá nhân hoàn thành bài tập  + Nhóm 1,2,3: Đêm nay Bác không ngủ  + Nhóm 4,5,6: Lượm  *-* GV quan sát, hỗ trợ. |
| **Báo cáo thảo luận** | - 1 số HS đọc bài  - Các bạn khác có thể dán sản phẩm lên bảng sản phẩm của lớp  - GV nghe HS trình bày. |
| **Đánh giá kết quả** | - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

*a) Mục tiêu:* Phát hiện các tình huống thực tiễn và vận dụng được các kiến thức, kĩ năng trong cuộc sống tương tự tình huống/vấn đề đã học.

*b) Nội dung:* Sửa bài viết theo bảng kiểm

*c) Sản phẩm:* Phần sửa lỗi của HS + Bài hoàn chỉnh sau sửa

*d) Tổ chức hoạt động:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | GV chiếu lại bảng kiểm để HS soát và sửa lỗi theo cặp, sau đó sửa cá nhân |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | Đọc bài văn và sửa lỗi cho nhau 🡪 tự chấm điểm theo bảng kiểm |
| **Báo cáo thảo luận** | Nộp lại bài hoàn chỉnh cho GV chấm 🡪 Dán vào hồ sơ môn học sau khi được GV trả bài |
| **Đánh giá kết quả** | Giáo viên nhận xét, đánh giá cuối bài viết để HS rút kinh nghiệm |

**Tuần:**

**Tiết:**

**Nói và nghe:**

**NGHE VÀ NHẬN BIẾT TÍNH THUYẾT PHỤC**

**CỦA MỘT Ý KIẾN VỀ THƠ TÁM CHỮ**

**I-/ MỤC TIÊU**

**1-/Kiến thức:**

- Quy trình nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến về thể thơ tám chữ.

- Những lỗi thường gặp khi trình bày một ý kiến: lỗi về lập luận, lỗi về bằng chứng...

**2-/ Năng lực**

**2.1. Năng lực chung**

Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp; nhận ra được ngữ cảnh giao tiếp, đặc điểm, thái độ của đối tượng giao tiếp.

**2.2. Năng lực đặc thù**

Nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến; chỉ ra được sự đúng đắn, chính xác và phù hợp của lí lẽ hoặc những hạn chế (nếu có) như lập luận thiếu logic, chính xác thì ý kiến của người nói sẽ không được thuyết phục...

**3-/ Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: ghi chép lại những nội dung phần trình bày của người khác.

- Trách nhiệm: biết lắng nghe, đánh giá, trân trọng ý kiến người khác, trình bày, chia sẻ suy nghĩ của bản thân.

**II-/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Phiếu học tập.

- Một số video, hình ảnh liên quan đến nội dung bài học.

**III-/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Xác định được nhiệm vụ nói và nghe cần thực hiện.

**b. Nội dung:** Để nói và nghe có hiệu quả thì em cần có những năng lực, kĩ năng nào?

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**

Để nói và nghe có hiệu quả thì em cần có những năng lực, kĩ năng nào?

**\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

Cá nhân HS tìm câu trả lời, sau đó chia sẻ với bạn.

**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

Một số HS trình bày câu trả lời, các HS khác bổ sung.

**\* Bước 4: Kết luận, nhận định**

Gv tổng hợp ý kiến của HS và dẫn dắt vào bài học.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **\*Hoạt động 2.1: Định hướng quy trình nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến về thể thơ tám chữ**  **a. Mục tiêu:** Trình bày được quy trình nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến.  **b. Nội dung:**  HS tóm tắt quy trình thực hiện nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến dựa vào bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Quy trình nghe** | **Thao tác cần làm** | **Lưu ý khi thực hiện** | | Bước 1: Chuẩn bị trước khi nghe | … | … | | Bước 2: Nghe và ghi chép | … | … | | Bước 3: Đọc lại, chỉnh sửa và chia sẻ | … | … |   **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS đọc SGK và tóm tắt ý chính vào bảng quy trình.  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  HS trình bày sản phẩm trước lớp. Các HS khác nhận xét, bổ sung.  ***Bước 4: Kết luận, nhận định*:**  GV kết luận, nhận định về quy trình nói và nghe dựa vào SGK. | **I. Quy trình nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến**  **Bước 1: Chuẩn bị trước khi nghe** – Xác định mục đích nghe 🡪 Xác định đề tài 🡪 Chuẩn bị giấy bút để ghi chép🡪 Chuẩn bị phiếu ghi chép.  **Bước 2:** Nghe và ghi chép:  - Tập trung nghe và ghi các ý chính, từ khóa.  **Bước 3:** Đọc lại, chỉnh sửa và chia sẻ. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập – thực hành nói và nghe**

|  |  |
| --- | --- |
| **\*Hoạt động 2.2: Thực hành nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến về thơ tám chữ**  **a. Mục tiêu:** Thực hiện được nhiệm vụ nói và nghe.  **b. Nội dung:**  (1) HS chuẩn bị bài nói theo đề bài trong SGK.  (HS đã chuẩn bị trước ở nhà – Bài tập trang 51)  (2) HS xem lại bài và đóng vai người nghe, nghe và ghi chép nội dung bài nói, nhận biết tính thuyết phục của ý kiến.  (3) Trao đổi, đánh giá và rút kinh nghiệm  **c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  (như mục nội dung mục 1, 2,3)  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS thực hiện hai nhiệm vụ được phân công.  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  Các HS đóng vai người nghe trình bày phần ghi chép và nhận xét về tính thuyết phục của bài nói bằng bảng kiểm.  ***Bước 4: Kết luận, nhận định*:**  GV nhận định, tổng kết dựa trên ý kiến của HS. | **II. Thực hành nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến về thơ tám chữ**  \* Bài tập: Nghe và chỉ ra tính thuyết phục trong ý kiến phát biểu của một bạn về đề tài sau:  “Trong bài thơ “Quê hương”, nhà thơ Tế Hanh đã sử dụng những hình ảnh thơ so ánh đẹp, bay bổng; đồng thời cũng sử dụng biện pháp nhân hóa một cách độc đáo để thổi linh hồn vào sự vật, khiến cho sự vật có một vẻ đẹp và ý nghĩa bất ngờ”  1/Chuẩn bị trước khi nghe  2/ Nghe và ghi chép  3/ Trao đổi, đánh giá, rút kinh nghiệm |
| ***Bảng kiểm kĩ năng nói và nghe nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến***   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tiêu chí** | | **Đạt** | **Chưa đạt** | | Chuẩn bị trước khi nghe | Xác định mục đích nghe |  |  | | Tìm hiểu trước chủ đề bài thuyết trình |  |  | | Nghe và ghi chép | Nhận biết được tính thuyết phục của ý kiến và hạn chế của lập luận (nếu có) qua các ý chính sau của bài nói:  - Mở đầu: Nêu lại ý kiến đã nghe về bài “Quê hương”. |  |  | | - Nội dung chính: Chỉ ra tính đúng đắn, hợp lí của ý kiếnvà những bằng chứng, cách thức để làm snág tỏ ý kiến...Chỉ ra những điểm chưa chính xác, hợp lí, đầy đủ của ý kiến, có lí giải cụ thể. |  |  | | - Kết thúc: Khẳng định lại tính thuyết phcụ của ý kiến đã nghe về bài thơ “Quê hương”. |  |  | | Ghi được (những) câu hỏi cần trao đổi với người trình bày ý kiến |  |  | | Ghi được ý chính của ý kiến |  |  | | Không mắc lỗi chính tả, dung từ và đặt câu |  |  | | |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Tự đánh giá kĩ năng nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến.

**b.** **Nội dung:**

Bài tập 1: HS làm bài tập tự đánh giá SGK trang 53, 54, 55

Bài tập 2:

a.Ba điều em đã làm tốt khi thực hiện kĩ năng nghe và nhận biết tính thuyết phục của ý kiến.

b. Hai điều em cần làm tốt hơn khi thực hiện kĩ năng nghe và nhận biết tính thuyết phục của ý kiến.

c. Một kinh nghiệm em rút ra để thực hiện kĩ năng nghe tốt hơn vào lần sau.

**c.** **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Giao nhiệm vụ cho HS như mục nội dung. HS thực hiện nhiệm vụ tại nhà.

**\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- GV quan sát, gợi mở, hỗ trợ (nếu cần).

- HS suy nghĩ cá nhân và thực hiện nhiệm vụ tại nhà.

**\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Trình bày bài làm cá nhân.

**\*Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét thái độ tích cực chủ động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của HS.